

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui,
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời.
Sao buổi xuân đầu êm ái thế!
Cánh hồng kết những nụ cười tươi.*

*Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao,
Cây vàng rung nắng, lá xôn xao;
Gió thơm phơ phát bay vô ý
Dem đung cánh mai sát nhánh đào.*

*Tóc liễu buông xanh quá mỹ miều,
Bên màu hoa mới thắm như kieu;
Nỗi gì âu yếm qua không khí,
Nhu thoảng đưa mùi hương mển yêu ...*

(Trích *Nụ cười xuân*, Xuân Diệu, *Xuân Diệu tác phẩm chọn lọc*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009, tr. 28 -29)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1 (0.5 điểm). Chỉ ra dấu hiệu xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2 (0.5 điểm). Tìm 3 từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong đoạn trích.

Câu 3 (1.0 điểm). Phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ trong câu thơ:

“Tóc liễu buông xanh quá mỹ miều”

Câu 4 (1.0 điểm). Nhận xét về đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong đoạn trích.

Câu 5 (1.0 điểm). Viết đoạn văn 5-7 dòng trình bày suy nghĩ của anh/chị về mối liên hệ giữa thiên nhiên và vẻ đẹp tâm hồn con người.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong khổ 2 trong bài thơ ở phần Đọc - hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm).

“Tinh cách không thể phát triển một cách dễ dàng và yên lặng. Chỉ qua trải nghiệm thử thách và gian khổ mà tâm hồn trở nên mạnh mẽ hơn, hoài bão hình thành và thành công đạt được.” – Helen Keller.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về ý nghĩa của **sự trải nghiệm đối với tuổi trẻ.**

----- **Hết** -----

TRƯỜNG THPT BẢO LỘC
TỔ VĂN – ĐỊA

Hướng dẫn chấm

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024 – 2025

Môn: Ngữ văn, lớp 12

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: 7 chữ/7 tiếng Dấu hiệu: tất cả các dòng thơ đều được viết bằng 7 chữ/tiếng.	0,5
	2	Các từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân: <i>tiếng chim vui, cánh hồng, ánh sáng, gió thom...</i>	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa “ <i>tóc liễu</i> ” - Tác dụng: + Về nội dung: nhấn mạnh vẻ đẹp mềm mại, duyên dáng của cây liễu, góp phần khắc họa bức tranh thiên nhiên mùa xuân tràn đầy sức sống, thơ mộng, trữ tình và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, tình yêu cuộc sống say mê, tha thiết của tác giả. + Về nghệ thuật: hình ảnh thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm, gợi liên tưởng thú vị.	1,0
	4	Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình: - Tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, biết rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên mùa xuân. - Yêu đời, yêu thiên nhiên, gắn bó với cuộc sống, biết thưởng thức những vẻ đẹp tinh khôi, trong trẻo của đất trời.	1,0
	5	Học sinh có thể trình bày theo quan điểm riêng, gợi ý: - Thiên nhiên với vẻ đẹp tinh khôi, tươi mới luôn có khả năng lay động và bồi dưỡng tâm hồn con người. - Thiên nhiên không chỉ làm đẹp cho cuộc sống mà còn làm phong phú đời sống tinh thần, nuôi dưỡng những rung động, tình yêu cuộc sống. - Một tâm hồn biết yêu thiên nhiên cũng sẽ trở nên nhạy cảm, tinh tế và sâu sắc hơn. (Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong khổ 2 trong bài thơ ở phần Đọc - hiểu.	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i>	0,25

		Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong khổ 2 bài thơ <i>Nụ cười xuân</i> .	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của đoạn văn.</i> * Mở đoạn: - Giới thiệu Xuân Diệu, đoạn trích <i>Nụ cười xuân</i> và vấn đề nghị luận. (1-2 câu) * Thân đoạn: - Hình ảnh thiên nhiên tràn ngập ánh sáng; sống động, căng tràn nhựa sống → Thể hiện nhịp đập vui tươi, hồn nhiên của mùa xuân. - Nghệ thuật: liệt kê, thủ pháp nhân hóa, ẩn dụ, nhịp điệu vui tươi, rộn rã, ... - Đánh giá: Cảm xúc của tác giả: say sưa, mê đắm vẻ đẹp thiên nhiên, yêu đời, yêu cuộc sống. * Kết đoạn: khẳng định lại vấn đề.	1,0
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: Bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong khổ 2 bài thơ <i>Nụ cười xuân</i> . - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	“ <i>Tính cách không thể phát triển một cách dễ dàng và yên lặng. Chỉ qua trải nghiệm thử thách và gian khổ mà tâm hồn trở nên mạnh mẽ hơn, hoài bão hình thành và thành công đạt được.</i> ” – Helen Keller. Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với tuổi trẻ.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với tuổi trẻ.</i>	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i>	1,0

	<p>1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần bàn luận</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>2.1. Nêu ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm là quá trình con người tiếp xúc với thực tế, qua đó tích lũy hiểu biết, bản lĩnh; Trải nghiệm bao gồm cả thành công lẫn thất bại. - Do vậy, trải nghiệm là yếu tố thiết yếu giúp tuổi trẻ trưởng thành. <p>2.2. Trình bày quan điểm và đề xuất cách ứng xử đúng đắn, tốt đẹp trước vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp rèn luyện bản lĩnh, sự kiên trì và tinh thần vượt khó. - Giúp hình thành hoài bão, lí tưởng, ước mơ lớn lao. - Góp phần định hình nhân cách, làm giàu vốn sống, hiểu biết xã hội. - Cách trải nghiệm đúng đắn: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định mục tiêu rõ ràng + Trải nghiệm có chọn lọc trong tinh thần sáng tạo và dẫn thân. + Biết chấp nhận rủi ro và học từ thất bại. + Biết cân bằng trải nghiệm và trách nhiệm. <p>2.3. Sử dụng lí lẽ, bằng chứng chứng minh cho quan điểm của mình.</p> <p>2.4. Phản biện một số quan điểm trái chiều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tuổi trẻ sợ khó khăn, né tránh trải nghiệm → dễ sống mờ nhạt, thiếu bản lĩnh, đánh mất cơ hội trưởng thành. - Trải nghiệm không có nghĩa là phải thử tất cả và bất chấp hậu quả. <p>3. Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: <i>ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với tuổi trẻ.</i> - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

-----HẾT-----